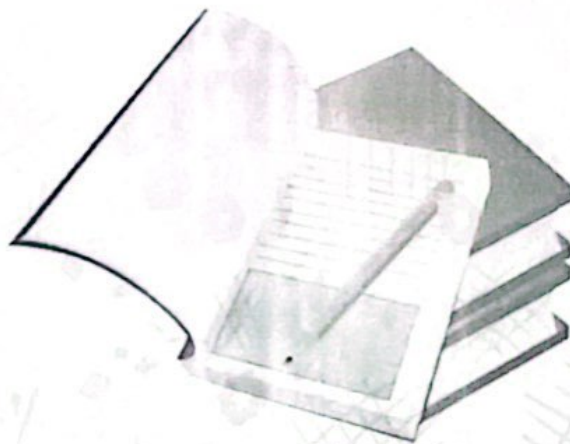


ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG MẦM NON TÂN PHÚ

----- ❦ -----

BÁO CÁO
Về tổng hợp kết quả thực hiện quy chế
công khai và kết quả thực hiện công khai theo
Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT



Năm học 2023- 2024

TP Thủ Đức, ngày 18 tháng 9 năm 2023

Số: 125../BC- MNTP

BÁO CÁO

**Về tổng hợp kết quả thực hiện quy chế công khai và kết quả kiểm tra
công tác thực hiện công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT
năm học 2023-2024**

I. Trường Mầm non Tân Phú xây dựng Kế hoạch số 109./KH-MNTP, ngày 30 tháng 8 năm 2023 về thực hiện công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT.

II. NHỮNG NỘI DUNG CÔNG KHAI TRONG KẾ HOẠCH CỦA ĐƠN VỊ

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

a. Cam kết chất lượng giáo dục:

Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ dự kiến đạt được; chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện; kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển; các hoạt động hỗ trợ chăm sóc, giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non (Theo Biểu mẫu 01 trong phụ lục của quy chế).

b. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục thực tế:

Công khai số trẻ em tại nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, số trẻ em học một hoặc hai buổi/ngày, số trẻ em khuyết tật học hòa nhập, số trẻ em được tổ chức ăn tại cơ sở, kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em, số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục, có sự phân chia theo các nhóm tuổi (Theo Biểu mẫu 02- trong phụ lục của quy chế).

c. Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian.

d. Kiểm định cơ sở giáo dục mầm non:

Công khai báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

a. Cơ sở vật chất:

Diện tích đất, sân chơi, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng, diện tích các loại phòng học và phòng chức năng, tính bình quân trên một trẻ em; số

lượng các thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một nhóm hoặc lớp (Theo Biểu mẫu 03 - trong phụ lục của quy chế).

b. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số lượng, chức danh có phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo (Theo Biểu mẫu 04 - trong phụ lục của quy chế).

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

3. Công khai thu chi tài chính:

a) Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục:

Công khai tài chính theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

b) Các khoản chi theo từng năm học:

Các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/1 học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị;

c) Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội;

d) Kết quả kiểm toán (nếu có):

Thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại Quyết định số 1562/QĐ-KTNN ngày 08 tháng 9 năm 2016 của Kiểm toán nhà nước ban hành Quy định về công khai kết quả kiểm toán, kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước;

e) Mức thu học phí và các khoản thu khác cho từng năm học và cả khóa học.

f) Các nguồn thu ngoài học phí:

Các nguồn thu từ các hợp đồng đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyên

giao công nghệ, sản xuất, tư vấn và các nguồn thu hợp pháp khác.

g) Chính sách học bổng và kết quả thực hiện trong từng năm học.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Hình thức:

Công khai trên website của nhà trường: <http://mntanphu.hcm.edu.vn>

Niêm yết công khai tại nhà trường.

Công khai trong các kỳ họp CMHS.

2. Thời điểm công khai:

Công khai vào tháng 6 hàng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi khai giảng năm học (tháng 9) hoặc khi có thông tin mới hoặc thay đổi nội dung liên quan.

Thời gian thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

3. Đã công khai các nội dung:

Nhà trường đã triển khai Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, nhà trường thực hiện nghiêm túc việc công khai theo quy định.

3.1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

Cam kết chất lượng giáo dục năm học 2023-2024 theo biểu mẫu 01.

Chất lượng giáo dục thực tế năm học 2023-2024 theo biểu mẫu 02.

3.2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

Cơ sở vật chất của trường trong năm học 2023-2024 theo biểu mẫu 03.

Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên năm học 2023-2024 theo biểu mẫu 04.

3.3. Công khai thu chi tài chính:

Công khai Quyết định số 11420/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND thành phố Thủ Đức về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách năm 2023.

Công khai Quyết định phê duyệt mua sắm trang thiết bị và sửa chữa tài sản công năm 2023.

Công khai nâng lương trước niên hạn năm 2023 và niên hạn năm 2023, 2024.

Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023.

Công khai quyết toán thu-chi ngân sách nhà nước năm 2023.

Công khai tất cả các loại quỹ về thu-chi ngân sách, nguồn thu sự nghiệp, thu hộ-chi hộ.

Công khai lương, phụ cấp và trợ cấp khác và các khoản thu nhập khác của CB-GV-NV hàng tháng.

Công khai thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023.

Công khai trang thiết bị của đơn vị trong hợp Liên tịch, hợp Chi bộ và Hội đồng nhà trường (khi có trang bị mới).

IV. VIỆC THỰC HIỆN BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY CHẾ CÔNG KHAI CỦA NĂM HỌC TRƯỚC VÀ KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI QUY CHẾ CÔNG KHAI NĂM HỌC 2023-2024

Nhà trường báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai đầu năm của năm học 2023-2024 và kế hoạch triển khai quy chế công khai năm học 2023-2024 vào đầu năm học và trong Hội nghị viên chức, người lao động năm học 2023-2024.

V. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ:

1. Ưu điểm:

Nhà trường triển khai đầy đủ kế hoạch thực hiện quy chế công khai của năm học 2023-2024 đến tập thể CB, GV, NV và phụ huynh học sinh.

Tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Thanh tra nhân dân giám sát việc thực hiện công khai của nhà trường.

2. Hạn chế:

Công tác triển khai đôi khi còn chậm hơn so với kế hoạch đề ra

Nội dung công khai chưa có nhiều hình thức sáng tạo hơn.

VI. ĐỀ NGHỊ: Không.

Nơi nhận:

- BGH, các tổ CM;
- Lưu: VT.



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG MẦM NON TÂN PHÚ

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non,
năm học 2023 -2024

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	Chăm sóc - Khẩu phần đạt: 60% - 66% calo - Kế hoạch phần đầu: 55% - 60% calo - Đảm bảo thực hiện thực đơn phù hợp theo mùa phong phú và đa dạng. - Điểm danh theo dõi hằng ngày - Đảm bảo thực hiện cân đo theo dõi sức khỏe trẻ hàng tháng bằng biểu đồ - Cụ thể : Khám sức khỏe và tẩy giun định kỳ 2 lần / năm - Thực hiện tiêm ngừa phòng bệnh, uống vitamin A - Thực hiện tổng vệ sinh đúng lịch đảm bảo tốt môi trường luôn sạch sẽ cho trẻ hoạt động. - Vệ sinh môi trường bằng javel hằng ngày và định kỳ 1 tuần/lần - Trang bị đủ đồ dùng để phục vụ công tác chăm sóc như: ly, tô, muỗng bằng inox. Giáo dục - Trang bị đồ dùng, đồ chơi phục vụ chuyên môn. - Thay thế, sửa chữa trang thiết bị hư, cũ - Kết nối wifi để ứng dụng công nghệ thông tin qua việc tận dụng tài nguyên trên internet trong giảng dạy - Thực hiện công tác chuyển đổi số thông qua các hoạt động phù hợp với lứa tuổi.	Chăm sóc - Khẩu phần đạt : 55% - 60 %calo - Kế hoạch phần đầu : 58% calo - Đảm bảo thực hiện thực đơn phù hợp theo mùa . - Nhà trường tổ chức tốt các buổi cho trẻ ăn sáng, ăn trưa, ăn xế. Ăn đa dạng món ăn và ăn theo nhiều hình thức như: Truyền thống, khay, gia đình. - Điểm danh theo dõi hằng ngày - Đảm bảo thực hiện cân đo theo dõi sức khỏe trẻ hàng tháng bằng biểu đồ và cân đo trẻ bệnh theo quý (SDD-DCBP). - Cụ thể : Khám sức khỏe và tẩy giun định kỳ 2 lần/năm - Thực hiện tổng vệ sinh đúng lịch đảm bảo tốt môi trường luôn sạch sẽ cho trẻ hoạt động. - Vệ sinh môi trường bằng javel hằng ngày, và định kỳ 1 tuần /lần - Trang bị đồ dùng phục vụ công tác chăm sóc như: xe chia inox, tô, chén, khay, ly, bằng inox Giáo dục - Trang bị đồ dùng, đồ chơi theo danh mục - Phân phối tài liệu, văn phòng phẩm để phục vụ chuyên môn. Riêng khối Lá có thêm máy vi tính cho trẻ làm quen chương trình kismart, cung cấp tài liệu về chuẩn 5 tuổi để đưa vào nội dung giáo dục và tuyên truyền đến phụ huynh - Thay thế, sửa chữa trang t-hiết bị hư, cũ - Kết nối wifi để ứng dụng công nghệ thông tin qua việc tận dụng tài nguyên trên internet trong giảng dạy.
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Thực hiện CTGDMN theo văn bản hợp nhất số: 01/VBHN - BGDDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Căn cứ tình hình thực tế tại nhà trường để thực hiện	Thực hiện CTGDMN theo văn bản hợp nhất số: 01/VBHN - BGDDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Căn cứ tình hình thực tế tại nhà trường để thực hiện
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	✓ PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT. - Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao bình thường theo lứa tuổi - Thích nghi với chế độ sinh hoạt ở nhà trẻ. - Thực hiện được vận động cơ bản theo	✓ PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT. - Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi - Có một số tố chất vận động: nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo và bền bỉ - Thực hiện được các vận động cơ bản

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
		độ tuổi Có một số tố chất vận động ban đầu (nhanh nhẹn, khéo léo, thăng bằng cơ thể) Có khả năng phối hợp khéo léo cử động bàn tay, ngón tay Có khả năng làm được một số việc tự phục vụ trong ăn, ngủ vệ sinh cá nhân ✓ PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC - Thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh - Có sự nhạy cảm của các giác quan - Có khả năng quan sát, nhận xét, ghi nhớ và diễn đạt hiểu biết bằng những câu nói đơn giản - Có một số hiểu biết ban đầu về bản thân và các sự vật, hiện tượng gần gũi quen thuộc. ✓ PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ - Nghe hiểu được các yêu cầu đơn giản bằng lời nói - Biết hỏi và trả lời một số câu hỏi đơn giản bằng lời nói cử chỉ, - Sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu - Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của câu thơ và ngữ điệu của lời nói - Hồn nhiên trong giao tiếp ✓ PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ - Có ý thức về bản thân, mạnh dạn giao tiếp với những người gần gũi - Có khả năng cảm nhận và biểu lộ cảm xúc với con người, sự vật gần gũi - Thực hiện được một số quy định đơn giản trong sinh hoạt - Thích nghe hát, hát và vận động theo nhạc: thích vẽ, xé dán, xếp hình, thích nghe đọc thơ, kể chuyện	một cách vững vàng, đúng tư thế - Có khả năng phối hợp giác quan và vận động; vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian - Có kỹ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay - Có một số hiểu biết về thực phẩm và lợi ích của việc ăn uống đối với sức khỏe - Có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân. ✓ PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC - Ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh - Có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định - Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản theo những cách khác nhau - Có khả năng diễn đạt sự hiểu biết bằng cách khác nhau (bằng hành động, hình ảnh, lời nói...) với ngôn ngữ nói là chủ yếu - Có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về toán. ✓ PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ - Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hàng ngày - Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...) - Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hàng ngày - Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện - Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi - Có một số kỹ năng ban đầu về việc đọc và viết ✓ PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI - Có ý thức về bản thân - Có kỹ năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi - Có một số kỹ năng ban đầu về việc đọc và viết. ✓ PHÁT TRIỂN THẨM MỸ - Có khả năng cảm nhận về đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật. - Có khả năng thể hiện cảm xúc, sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc, tạo hình. - Yêu thích, hào hứng tham gia vào các hoạt động nghệ thuật; có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp.
IV	Các hoạt động hỗ trợ	Hoạt động giao lưu cảm xúc	Hoạt động chơi

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
	chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- Hoạt động với đồ vật - Hoạt động chơi Hoạt động chơi tập có chủ định - Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân	- Hoạt động học - Hoạt động lao động - Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh

TP Thủ Đức, ngày 19 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Lê Thị Thanh Xuân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG MẦM NON TÂN PHÚ**

THÔNG BÁO
Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế,
năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	386						
1	Số trẻ em nhóm ghép	0	0	0	0	0	0	0
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày	0	0	0	0	0	0	0
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	0	0	0	0	0	0	0
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0	0	0	0	0	0	0
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	386	0	0	32	105	125	129
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	386	0	0	32	105	125	129
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	386	0	0	32	105	125	129
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em	0	0	0	0	0	0	0
1	Số trẻ cân nặng bình thường	0	0	0	0	0	0	0
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	0	0	0	0	0	0	0
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	0	0	0	0	0	0	0
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	0	0	0	0	0	0	0
5	Số trẻ thừa cân béo phì	0	0	0	0	0	0	0
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	386	0	0	32	105	125	129
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	32	0	0	32	0	0	0
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	354	0	0	0	105	125	129

TP Thủ Đức, ngày 19 tháng 9 năm 2023

Thư trưởng đơn vị


Lê Thị Thanh Xuân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG MẦM NON TÂN PHÚ**

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	12	1.6 m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	12	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	2.788	
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	500	
VI	Tổng diện tích một số loại phòng	1200	
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	768	
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	36	
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	208	
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	60	
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	64	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	64	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	10	10 bộ/10 nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	08	08/10
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	02	02/10
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời		Số bộ 20/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	04	04/10
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)	30	Số thiết bị 30/10 nhóm (lớp)
1	Hồ câu cá	02	02/10
2	Đồ chơi thả banh	02	02/10
3	Ném trúng đích	04	04/10
4	Bảng tạo hình	02	02/10
5	Đồ chơi nước	08	08/10

6	Đồ chơi nhảy sạp	01	01/10
7	Đồ chơi đi kà kheo	02	02/10
8	Chạy zích zac	02	02/10
9	Đồ chơi cảm giác bàn chân	05	05/10
10	Chui ống	02	02/10

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng(m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	4	10		0,23	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	
..			

TP Thủ Đức, ngày 19 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

 Lê Thị Thanh Xuân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG MẦM NON TÂN PHÚ**

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non,
năm học 2023-2034

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	28		2	17	2	2	5	0	8	12				
I	Giáo viên	17				1	1								
1	Nhà trẻ	2			1	1				2					
2	Mẫu giáo	15			14		1			5	10				
II	Cán bộ quản lý	3													
1	Hiệu trưởng	1		1						1					
2	Phó hiệu trưởng	2		1	1						2				
III	Nhân viên														
1	Nhân viên văn thư	1				1									
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế	1					1								
5	Nhân viên khác	5						5							
..	..														

TP Thủ Đức, ngày 19 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Lê Thị Thanh Xuân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG MẦM NON TÂN PHÚ**

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non,
năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	28		2	17	2	2	5	0	8	12				
I	Giáo viên	17				1	1								
1	Nhà trẻ	2			1	1				2					
2	Mẫu giáo	15			14		1			5	10				
II	Cán bộ quản lý	3													
1	Hiệu trưởng	1		1						1					
2	Phó hiệu trưởng	2		1	1						2				
III	Nhân viên														
1	Nhân viên văn thư	1				1									
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế	1					1								
5	Nhân viên khác	5						5							
..	..														

TP Thủ Đức, ngày 19 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị


 Lê Thị Phan Xuân